

Số: 940 /NMĐSH1-TM

Cần Thơ, ngày 04 tháng 05 năm 2026

V/v cung cấp báo giá hàng hóa “Mua sắm vải chịu nhiệt phục vụ thay thế cho các khớp giãn nở đường khói hệ thống FGD”

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh phát điện Dầu khí/ Nhà máy Điện Sông Hậu 1 (NMĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai mua sắm “Mua sắm vải chịu nhiệt phục vụ thay thế cho các khớp giãn nở đường khói hệ thống FGD”. NMĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc: chi tiết như Phụ lục đính kèm
2. Tiến độ cung cấp: Nhà cung cấp đề xuất tiến độ cung cấp tốt nhất để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm giao hàng: Kho Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ.
4. Hiệu lực báo giá: 120 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 16h00 ngày 08/05/2026.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email.
7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Thương mại – NMĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ.

Email: giangtth@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn; trimq@pvpgb.vn; hunglt@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.

NMĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD NMĐ SH1: N.V.Chính (để b/c);
- Lưu VT, TM (M.Q.T).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lương Khánh Duy

PHỤ LỤC: HÀNG HÓA/DỊCH VỤ CẦN MUA SẴM

(Đính kèm công văn số 940 / NMĐSH1-TM ngày 04 /05/2026)

STT	Mã chuẩn hóa vật tư	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật/ Yêu cầu kỹ thuật	Nhà sản xuất/ Xuất xứ	ĐVT	Số lượng mua sắm	Ghi chú
1	53293027	Expansion joint raw gas duct	Vật liệu: 25EH-XT/1 MOD Nhiệt độ làm việc thiết kế: 155 độ C Áp suất làm việc thiết kế: 438 mmH2O Tốc độ gió làm việc tối đa: 23 m/s Part: 1	BBV tech/EU/G7	PC	02	
2	53293024	Expansion joint raw gas duct	Vật liệu: VITON-B Nhiệt độ làm việc thiết kế: 155 độ C Áp suất làm việc thiết kế: 438 mmH2O Tốc độ gió làm việc tối đa: 22 m/s Part: 1	BBV tech/EU/G7	PC	01	
3	53293021	Expansion joint by pass duct	Vật liệu: 25EH-XT/1 MOD Nhiệt độ làm việc thiết kế: 155 độ C Áp suất làm việc thiết kế: 438 mmH2O Tốc độ gió làm việc tối đa: 26 m/s Part: 1	BBV tech/EU/G7	PC	02	
4	53293016	Expansion joint GGH raw gas inlet	Vật liệu: 25EH-XT/2 MOD Nhiệt độ làm việc thiết kế: 155 độ C Áp suất làm việc thiết kế: 418 mmH2O Tốc độ gió làm việc tối đa: 15 m/s Part: 1	BBV tech/EU/G7	PC	01	



5	53293017	Expansion joint GGH raw gas outlet	Vật liệu: VITON-B Nhiệt độ làm việc thiết kế: 128 độ C Áp suất làm việc thiết kế: 316 mmH2O Tốc độ gió làm việc tối đa: 15 m/s Part: 1	BBV tech/EU/G7	PC	02	
6	53293018	Expansion joint Absorber inlet	Vật liệu: VITON-B Nhiệt độ làm việc thiết kế: 128 độ C Áp suất làm việc thiết kế: 316 mmH2O Tốc độ gió làm việc tối đa: 15 m/s Part: 1	BBV tech/EU/G7	PC	01	

Yêu cầu khác:

- Danh mục hàng hóa, nhà sản xuất, tiêu chuẩn của hàng hóa nêu trên là hàng hóa thuộc các thiết bị hiện hữu tại Nhà máy/Chủ đầu tư lấy theo khuyến cáo của nhà sản xuất/chế tạo thiết bị, tài liệu O&M Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1. Khớp giãn nở là thiết bị trọng yếu ảnh hưởng trực tiếp đến tính khả dụng của hệ thống đường khói FGD. Việc hư hỏng có nguy cơ gây dừng tổ máy để xử lý, do đó đòi hỏi cao về **độ tin cậy vật liệu và tính đồng bộ tuyệt đối với thiết kế gốc**, nhằm đảm bảo khả năng chịu đồng bộ theo thiết kế của hệ thống. Do đó, Nhà thầu phải chào đúng chủng loại/model, thông số kỹ thuật như yêu cầu để đảm bảo tương thích, đồng bộ với thiết bị/hệ thống hiện hữu, đang sử dụng tại Nhà máy (tương thích về kích thước, khả năng lắp đặt cho thiết bị/hệ thống nêu trên) để đảm bảo hệ thống/thiết bị vận hành lâu dài, ổn định, hiệu suất cao nhất;

- Tiến độ: Nhà thầu đề xuất tiến độ cung cấp tốt nhất để Nhà máy xem xét;

- Địa điểm giao hàng: Kho vật tư, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1;

- Chất lượng hàng hóa: Hàng hóa phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;

- Chứng từ kèm theo hàng hóa:

+ Hàng hóa phải có đầy đủ chứng chỉ xuất xứ (CO), chứng chỉ chất lượng (CQ/COA) (bản gốc hoặc bản photo công chứng hoặc bản điện tử) hoặc tài liệu có tính chất tương tự;

+ Bảo hành: 365 ngày kể từ ngày hàng hóa được đưa vào lắp đặt/sử dụng nhưng không dài hơn 550 ngày kể từ ngày được nghiệm thu, bàn giao hàng hóa.

*Lưu ý: Để thuận tiện và thống nhất trong quá trình xem xét đánh giá bảng chào giá, đề nghị nhà cung cấp áp dụng mức thuế suất GTGT là 10% cho tất cả các hàng hóa.

